

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.
2. Ông Võ Trọng Thơi.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Nhạc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế (Số E L, xã P, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 060183002622 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/10/2023; Địa chỉ: Thôn G, phường H, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số I đường N, Tổ F, phường P, thành phố H. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2025, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Bá T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19/8/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P (N là phường P, thành phố H). Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường. Năm 2021, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh T đi làm ăn xa và bỏ mặc vợ con và gia đình, không quan tâm. Kể từ thời gian đó cho đến nay, hai vợ

chồng sống ly thân. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Bá T có 02 người con chung là Nguyễn Bá V, sinh ngày 25/6/2005 và Nguyễn Bá N, sinh ngày 03/02/2012. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu V đã thành niên (Đủ 18 tuổi) nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Bá T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh T, quá thời hạn quy định mà anh T vẫn không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiếp tục tổng đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai, không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật có đơn. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá T; giao người con chung tên Nguyễn Bá N, sinh ngày 03/02/2012 cho chị Ngô Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Ngô Thị H, anh Nguyễn Bá T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Ngô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Bá T vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Bá T.

Nguyên đơn chị Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Bá T, có nơi cư trú tại số I đường N, Tổ F, phường P, thành phố H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly

hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Bá T sau khi tìm hiểu nhau, đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/8/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P (N là phường P, thành phố H). Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bá T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T đến trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng anh T không đến, chứng tỏ, anh T không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị H, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Bá T có 02 người con chung là Nguyễn Bá V, sinh ngày 25/6/2005 và Nguyễn Bá N, sinh ngày 03/02/2012. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu V đã thành niên (Đủ 18 tuổi) nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi chị H và anh T sống ly thân, cháu Nguyễn Bá N, do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay, cuộc sống của cháu vẫn ổn định về mọi mặt. Xét chị H có thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu N mong muốn ở với chị H. Để đảm bảo tiếp tục cuộc sống ổn định tâm lý, lẫn tinh thần và vật chất cho cháu N phát triển bình thường, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với cháu V đã thành niên (Đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Bá T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá N, sinh ngày 03/02/2012 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Ngô Thị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001626 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế). Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- UBND phường Phú Bài, thành phố Huế, đăng ký kết hôn số 125, ngày 19/8/2004;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân